

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2022
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc;

Ông Lê Văn Rễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 115, tổ 13, khu phố X, thị trấn Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Số nhà 115, tổ 13, khu phố X, thị trấn Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03-3-2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Bùi Xuân T tự tìm hiểu quen biết và chung sống với nhau vào năm 2006, H nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết

H. Chị và anh T chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, bia về kiếm chuyện gây gỗ, chửi mắng chị H, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Xét thấy việc chung sống không còn hạnh phúc, mục đích H nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên là Võ Xuân T1, sinh ngày 05-4-2007; hiện cháu T1 đang sống với chị H và anh T. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Chị H cam kết cả hai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại khu phố X1 và khu phố X, thị trấn Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị H. Không công nhận chị Võ Thị H và anh Bùi Xuân T là vợ chồng.

Về con chung: giao con chung của chị H và anh T là cháu Võ Xuân T1, sinh ngày 05-4-2007 cho chị H trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi

nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh Bùi Xuân T, anh T có địa chỉ cư trú tại thị trấn Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H. Bị đơn anh T đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh T cố tình vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T. Anh T phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo qui định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Bùi Xuân T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006 và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình nhưng trong suốt thời gian chung sống cho đến nay chị H và anh T không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị H và anh Bùi Xuân T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên Võ Xuân T1, sinh ngày 05-4-2007; hiện cháu T1 đang sống với chị H và anh T. Khi ly H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1. Xét thấy, chị H chăm sóc con chung tốt, đảm bảo quyền lợi cho cháu T1 và cháu T1 có nguyện vọng sống với chị H nên tiếp tục giao cháu T1 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật H nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị H và anh Bùi Xuân T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Xuân T1, sinh ngày 05-4-2007 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Xuân T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí H nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0022622 ngày 03-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Bùi Xuân T không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Võ Thị H và anh Bùi Xuân T có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND thị trấn Y (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tâm